

Nhằm hỗ trợ học sinh trong quá trình học môn Địa lý lớp 12 hiệu quả nhất, chúng tôi xin giới thiệu các bạn tham khảo **bộ tài liệu câu hỏi trắc nghiệm trắc nghiệm bài 32 Địa lý 12: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ**. Giúp học sinh ôn tập, làm quen dạng bài trắc nghiệm. Nội dung chi tiết các em xem dưới đây.

Bộ 19 bài tập trắc nghiệm Địa Lí 12 Bài 32: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ

Câu 1: Trung du và miền núi Bắc Bộ không tiếp giáp với vùng/ quốc gia nào sau đây?

- A. Trung Quốc.
- B. Thượng Lào.
- C. Campuchia.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 2: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây ở Trung du miền núi Bắc Bộ không có chung đường biên giới trên đất liền với Trung Quốc?

- A. Cao Bằng.
- B. Tuyên Quang.
- C. Lào Cai.
- D. Lạng Sơn.

Câu 3: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết cửa khẩu quốc tế nào sau đây thuộc Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Móng Cái.
- B. Lệ Thanh.
- C. Lao Bảo.
- D. Cầu Treo.

Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây ở Trung du và miền núi Bắc Bộ có giá trị sản xuất công nghiệp từ 9 – 40 nghìn tỉ đồng?

- A. Cẩm Phả.
- B. Thái Nguyên.
- C. Hạ Long.
- D. Việt Trì.

Câu 5: Loại khoáng sản có trữ lượng lớn và chất lượng vào loại tốt nhất Đông Nam Á ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

- A. Than antraxit.
- B. Apatit.
- C. Bôxít.
- D. Sắt.

Câu 6: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết nhà máy thủy điện Thác Bà nằm trên con sông nào?

- A. Sông Gâm.
- B. Sông Chảy.
- C. Sông Đà.
- D. Sông Hồng.

Câu 7: Khí hậu có mùa đông lạnh và phân hóa theo độ cao của Trung du và miền núi Bắc Bộ có thể mạnh để phát triển các cây công nghiệp có nguồn gốc nào sau đây?

- A. ôn đới, nhiệt đới.
- B. cận nhiệt, ôn đới.
- C. cận nhiệt, nhiệt đới.
- D. cận nhiệt, cận xích đạo.

Câu 8: Tại Trung du và miền núi Bắc Bộ, bò sữa được nuôi tập trung ở cao nguyên nào sau đây?

- A. Tả Phình.
- B. Nghĩa Lộ.
- C. Mộc Châu.
- D. Than Uyên.

Câu 9: Hoạt động kinh tế biển nào sau đây ít được chú trọng phát triển ở vùng biển Quảng Ninh?

- A. Đánh bắt xa bờ.
- B. Nuôi trồng thủy sản.
- C. Du lịch biển – đảo.
- D. Khai thác khoáng sản.

Câu 10: Khó khăn lớn nhất trong việc khai thác khoáng sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

- A. thiếu lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật.

- B. đòi hỏi chi phí đầu tư lớn và công nghệ cao.
- C. thị trường tiêu thụ nhỏ hẹp.
- D. thiết bị, máy móc, phương tiện khai thác thiếu.

Câu 11: Khó khăn chủ yếu hiện nay đối với phát triển chăn nuôi gia súc lớn của Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

- A. thiếu đồng cỏ để phát triển chăn nuôi.
- B. vận chuyển sản phẩm chăn nuôi tới vùng tiêu thụ (đồng bằng, đô thị).
- C. thiếu nước nghiêm trọng trong mùa khô cho gia súc.
- D. nguồn lao động trong chăn nuôi chưa được đào tạo nhiều.

Câu 12: Trung du và miền núi Bắc Bộ ít có điều kiện thuận lợi để phát triển

- A. cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới.
- B. cây đặc sản, cây cần quả cận nhiệt và ôn đới.
- C. cây công nghiệp lâu năm có nguồn gốc nhiệt đới.
- D. cây dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây không đúng với vị trí địa lí, lãnh thổ của Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Tiếp giáp hai quốc gia, hai vùng kinh tế.
- B. Vị trí thuận lợi cho giao lưu với bên ngoài qua các cửa khẩu.
- C. Tài nguyên thiên nhiên giàu có, đa dạng
- D. Có diện tích lớn nhất nước ta, nhưng mật độ dân cư không cao.

Câu 14: Phát biểu nào sau đây không đúng với việc phát triển thủy điện ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Các sông suối có trữ năng thủy điện khá lớn.
- B. Các nhà máy điện công suất lớn đã xây dựng trên các sông chính.
- C. Nhiều nhà máy thủy điện nhỏ đang được xây dựng trên phụ lưu của các sông.
- D. Việc phát triển thủy điện của vùng này không ảnh hưởng đến môi trường.

Câu 15: Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu nhất làm cho chăn nuôi lợn hiện nay được phát triển mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Cơ sở thức ăn được đảm bảo tốt hơn.
- B. Đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- C. Cơ sở vật chất kỹ thuật và giống đảm bảo hơn.
- D. Các cơ sở công nghiệp chế biến thực phẩm phát triển.

Câu 16: Cơ sở chủ yếu để cơ cấu công nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ bao gồm nhiều ngành là:

- A. chính sách phát triển công nghiệp ở miền núi của Nhà nước.
- B. tài nguyên thiên nhiên đa dạng.
- C. sự giao lưu thuận lợi với các vùng khác ở trong và ngoài nước.
- D. nguồn lao động có nhiều kinh nghiệm sản xuất truyền thống.

Câu 17: Khó khăn về tự nhiên của Trung du và miền núi Bắc Bộ khi phát triển cây công nghiệp, cây đặc sản và cây ăn quả là:

- A. đất thường xuyên bị rửa trôi, xói mòn.
- B. địa hình núi cao hiểm trở.
- C. hiện tượng rét đậm, rét hại, sương muối, thiếu nước về mùa đông.
- D. thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ quét lũ ống.

Câu 18: Đàn trâu của Trung du và miền núi Bắc Bộ được nuôi rộng rãi, với số lượng nhiều (chiếm trên 50% đàn trâu cả nước) và nhiều hơn bò (khoảng 16% đàn bò cả nước) do

- A. trâu khỏe, ưa khí hậu ẩm.
- B. trâu khỏe, ưa khí hậu ẩm và chịu rét giỏi.
- C. trâu khỏe, ưa khí hậu ẩm, chịu rét giỏi và thích nghi với điều kiện chăn thả trong rừng.
- D. nhu cầu của vùng về thịt, sức kéo và phân bón từ trâu lớn.

Câu 19: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển thủy điện ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

- A. tăng sản lượng điện cho cả nước.
- B. tạo động lực mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.
- C. điều hòa lũ trong mùa mưa cho hạ lưu sông.
- D. phát triển nuôi trồng thủy sản và du lịch.

Đáp án bộ 19 câu hỏi Địa 12 Bài 32 trắc nghiệm: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ

Câu 1:

Đáp án cần chọn là: C

Giải thích:

Trung du và miền núi Bắc Bộ tiếp giáp với Trung Quốc ở phía bắc, phía tây giáp Thượng Lào, phía nam giáp vùng Đồng bằng sông Hồng.

⇒ Loại đáp án A, B, D

⇒ Trung du và miền núi Bắc Bộ **không** tiếp giáp với **Campuchia**.

Câu 2:

Đáp án cần chọn là: **B**

Giải thích:

Căn cứ vào bản đồ Hành chính (Atlas trang 4-5), xác định được các tỉnh có đường biên giới đất liền với Trung Quốc là: Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh.

⇒ Loại đáp án A, C, D

⇒ Tuyên Quang không có đường biên giới với Trung Quốc.

Câu 3:

Đáp án cần chọn là: **A**

Giải thích:

B1. Nhận dạng kí hiệu cửa khẩu quốc tế ở Atlas trang 3 (kí hiệu chung)

B2. Xác định tên các cửa khẩu thuộc vùng Trung du miền núi Bắc Bộ

⇒ Móng Cái (thuộc Quảng Ninh) là cửa khẩu quốc tế thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Các cửa khẩu còn lại: Lệ Thanh (thuộc Tây Nguyên), Lao Bảo và Cầu Treo (thuộc vùng Bắc Trung Bộ).

⇒ Loại đáp án B, C, D

Câu 4:

Đáp án cần chọn là: **C**

Giải thích:

B1. Xác định kí hiệu phân cấp quy mô các Trung tâm công nghiệp ở Atlas trang 3 (Kí hiệu chung)

⇒ có 4 cấp độ

B2. Căn cứ vào Atlas trang 26, xác định được:

- Hạ Long là trung tâm công nghiệp trung bình ⇒ có giá trị sản xuất công nghiệp từ 9 – 40 nghìn tỉ đồng (vòng tròn lớn thứ 3)

- Việt Trì, Cẩm Phả, Thái Nguyên là các TTCN nhỏ ⇒ có giá trị sản xuất công nghiệp dưới 9 nghìn tỉ đồng (vòng tròn bé nhất)

⇒ Loại đáp án A, B, D

Câu 5:

Đáp án cần chọn là: **A**

Giải thích:

Vùng có Quảng Ninh là vùng than lớn bậc nhất và chất lượng than tốt nhất Đông Nam Á (than antraxit) .

Câu 6:

Đáp án cần chọn là: **B**

Giải thích:

B1. Xem kí hiệu nhà máy thủy điện ở Atlas trang 3 (Kí hiệu chung)

→ kí hiệu ngôi sao màu xanh.

B2. Xác định vị trí nhà máy thủy điện Thác Bà và tên sông trên Atlas trang 26

⇒ Nhà máy thủy điện Thác Bà được xây dựng trên sông Chảy.

Câu 7:

Đáp án cần chọn là: **B**

Giải thích:

Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, khí hậu phân hóa đai cao thuận lợi phát triển cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới.

- Mùa đông, vùng đón gió mùa Đông Bắc đem lại một mùa đông lạnh

- Vùng núi Tây Bắc có núi cao (dãy Hoàng Liên Sơn) với đầy đủ 3 đai cao (nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới)

⇒ Điều này tạo thuận lợi cho vùng phát triển cây ăn quả, cây công nghiệp cận nhiệt và ôn đới (chè, hồi, thảo quả, mơ mận...)

Câu 8:

Đáp án cần chọn là: **C**

Giải thích:

Trung du và miền núi Bắc Bộ có bò sữa được nuôi nhiều ở Mộc Châu (Sơn La).

Câu 9:

Đáp án cần chọn là: **D**

Giải thích:

- Vùng biển Quảng Ninh có thể mạnh phát triển các ngành kinh tế biển:

+ đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy sản.

+ giao thông vận tải biển (với cảng nước sâu Cái Lân), cảng Cẩm Phả, Cửa Ông..

+ du lịch biển (Quần thể du lịch Hạ Long, bãi biển Trà Cổ).

Ngoài ra vùng còn thể khai thác khoáng sản cát biển, tuy nhiên ngành này phát triển không đáng kể.

⇒ Khoáng sản biển là hoạt động kinh tế ít được chú trọng phát triển ở vùng biển Quảng Ninh

Câu 10:

Đáp án cần chọn là: **B**

Giải thích:

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình chủ yếu là đồi núi, vùng Tây Bắc có địa hình cao, hiểm trở nhất cả nước. Hơn nữa, đa số các mỏ quặng của vùng nằm ở những nơi địa hình hiểm trở, kết cấu hạ tầng giao thông vận tải chưa phát triển hoặc ở sâu trong lòng đất nên việc khai thác đòi hỏi chi phí cao, và kỹ thuật khai thác hiện đại mới đem lại hiệu quả.

Câu 11:

Đáp án cần chọn là: **B**

Giải thích:

Hiện nay những khó khăn trong công tác vận chuyển các sản phẩm chăn nuôi tới vùng tiêu thụ đã hạn chế việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn của vùng.

Câu 12:

Đáp án cần chọn là: **C**

Giải thích:

Trung du và miền núi Bắc Bộ có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, khí hậu phân hóa đai cao

⇒ thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới. Ngược lại, đặc điểm khí hậu này không phù hợp với các loài cây công nghiệp lâu năm có nguồn gốc nhiệt đới.

Câu 13:

Đáp án cần chọn là: **C**

Giải thích:

Xác định từ khóa: đặc điểm không phải là “**vị trí địa lý - lãnh thổ**”

⇒ Nhận xét vùng có giàu có về tài nguyên thiên nhiên (tài nguyên khoáng sản, lâm nghiệp, hải sản...) ⇒ đây không phải là đặc điểm vị trí địa lý - lãnh thổ

⇒ Nhận xét C không đúng

Câu 14:

Đáp án cần chọn là: **D**

Giải thích:

Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình chủ yếu là đồi núi, là thượng nguồn của các con sông lớn + khí hậu nhiệt đới ẩm khiến quá trình phong hóa diễn ra mạnh + mưa lớn tập trung

⇒ Phát triển thủy điện ở vùng núi cần chú ý đến vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái như: bảo vệ rừng đầu nguồn, xây dựng hồ chứa hợp lí để tránh hạn chế thiên tai lũ lụt, sạt lở đất, giữ nước ngầm..

⇒ Nhận xét: *Việc phát triển thủy điện của vùng này không ảnh hưởng đến môi trường.* **là Sai**

Câu 15:

Đáp án cần chọn là: **A**

Giải thích:

Do giải quyết tốt hơn lương thực cho người nên hoa màu lương thực dành nhiều hơn cho chăn nuôi

⇒ thúc đẩy tăng nhanh đàn lợn trong vùng.

Câu 16:

Đáp án cần chọn là: **B**

Giải thích:

Các ngành công nghiệp của vùng đa dạng, bao gồm: khai thác chế biến khoáng sản, thủy điện, nhiệt điện luyện kim màu, luyện kim đen, chế biến lâm sản, chế biến lương thực thực phẩm, cơ khí, hóa chất

⇒ Đây là những ngành phát triển chủ yếu dựa trên thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên của vùng như:

- khoáng sản giàu có (apatit, sắt, đồng, than..) + sông ngòi có trữ năng thủy điện lớn → phát triển công nghiệp khai khoáng, luyện kim, thủy điện, nhiệt điện (chạy bằng than).

- Thế mạnh về các sản phẩm cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, đánh bắt nuôi trồng thủy sản

→ phát triển công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm.

- Rừng giàu có → phát triển công nghiệp chế biến lâm sản

⇒ Như vậy cơ sở chủ yếu để cơ cấu công nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ bao gồm nhiều ngành là dựa vào thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên đa dạng, giàu có.

Câu 17:

Đáp án cần chọn là: **C**

Giải thích:

TDMNBB là vùng đầu tiên và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của gió mùa đông bắc → mùa đông lạnh, khô → gây ra hiện tượng rét đậm rét hại, sương muối, thiếu nước vào mùa đông.

⇒ Ảnh hưởng đến hoạt động canh tác cây công nghiệp, cây ăn quả, đặc sản của vùng.

Câu 18:

Đáp án cần chọn là: **C**

Giải thích:

râu thuộc nhóm gia súc lớn nên thích hợp chăn thả trên các đồng cỏ lớn, mặt khác đặc điểm sinh thái của trâu là ưa khí hậu ẩm, chịu rét giỏi

⇒ Thích hợp phát triển với khí hậu có mùa đông lạnh + địa hình đồi núi với các cánh rừng lớn của vùng TDMNBB.

Câu 19:

Đáp án cần chọn là: **B**

Giải thích:

Vùng TDMNBB có điều kiện kinh tế - xã hội kém phát triển, cơ sở hạ tầng yếu kém, lạc hậu

⇒ Phát triển thủy điện sẽ góp phần đưa nguồn điện tới các hộ gia đình ở vùng sâu vùng xa → nâng cao đời sống người dân.

- Mặt khác tạo nên cơ sở năng lượng quan trọng để vùng phát triển công nghiệp, thu hút đầu tư → khai thác có hiệu quả các tiềm năng tự nhiên sẵn có.

⇒ Tạo động lực mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.